

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Nhà nước thể chế hóa Đường lối thể dục thể thao của Đảng Cộng sản Việt Nam các giai đoạn đầu thế kỷ XXI

6. Trương Anh Tuấn

Một số kết quả quan trọng đạt được sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020

BÀI BÁO KHOA HỌC

10. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro thương tích trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

15. Nguyễn Thu Hương; Lê Hoài Nam; Nguyễn Quốc Việt

Thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

22. Phan Quốc Chiến

Thực trạng hoạt động tập luyện thể dục thể thao của người cao tuổi Việt Nam tại các câu lạc bộ

27. Nguyễn Cẩm Ninh; Phan Thị Điều

Thực trạng mức độ đáp ứng, xu hướng và nhu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực cử nhân Thể dục thể thao ngành Quản lý Thể dục thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

33. Nguyễn Đại Dương; Trần Bá Thắng

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ trong huấn luyện võ thuật cho học viên chuyên cấp đặc nhiệm tại Học viện Khoa học Quân sự

38. Nguyễn Hoài Phương

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thi kết thúc học phần môn Bóng ném cho sinh viên ngành sư phạm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

41. Vũ Tiến Thành

Thực trạng công tác phát triển thể lực chung của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Dược Hà Nội

47. Vũ Bá Mỹ

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả tập luyện môn Bóng rổ cho sinh viên Trường Đại học Điện Lực

51. Đỗ Quốc Hùng

Xây dựng chương trình tập luyện môn thể dục Aerobic ngoại khóa cho sinh viên nữ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

57. Đậu Thị Lợi; Nguyễn Thị Thảo Mai

Thực trạng kỹ năng sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành Bơi, ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

61. Nguyễn Ngọc Minh; Hà Minh Hải

Thực trạng công tác kiểm tra – đánh giá môn học Giáo dục thể chất tại Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao, Đại học Quốc gia Hà Nội

66. Nguyễn Gia Thuận; Nguyễn Đại Nhân

Thực trạng nguồn nhân lực huấn luyện viên các câu lạc bộ Golf tại Việt Nam

70. Vũ Thành Long; Nguyễn Thị Thu Hiền

Thực trạng sử dụng các biện pháp hồi phục cho nữ vận động viên Đội tuyển trẻ Quốc gia

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

75. Nguyễn Văn Đông

Phygital - loại hình thể thao mới trong tương lai

77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu; Nguyễn Tiên Quân

Bài tập nâng cao thể lực với con lăn

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The State institutionalizes the sports line of the Communist Party of Vietnam in the early stages of the 21st century

6. Truong Anh Tuan

A number of important results have been achieved after 10 years of implementing Resolution No. 08 of the Politburo on strengthening the leadership of the Party, creating a strong development step in sport and physical education by 2020

ARTICLES

10. Nguyen Van Phuc

Situation of injury risk in sports activities in Vietnam

15. Nguyen Thu Huong; Le Hoai Nam; Nguyen Quoc Viet

Current status of soft skills of students at Bac Ninh Sports University

22. Phan Quoc Chien

The current situation of the movement of exercise and sports for the elderly in Vietnam

27. Nguyen Cam Ninh; Phan Thi Dieu

Current status of response, trends and social needs for human resources bachelors of Sports in Sports Management Major at Bac Ninh Sports University

33. Nguyen Dai Duong; Tran Ba Thang

Choosing exercises to develop strength and speed in martial arts training for special forces students at Military Academy Science

38. Nguyen Hoai Phuong

Developing evaluation criteria for the end-of-course exam in handball for pedagogical students at Hanoi National University of Education

41. Vu Tien Thanh

Situation of general physical fitness development for first-year students at Hanoi University of Pharmacy

47. Vu Ba My

Selecting exercises to improve basketball training efficiency for students of Electric Power University

51. Do Quoc Hung

Building an extra-curricular aerobics exercise program for female students at Hanoi Pedagogical University 2

57. Dau Thi Loi; Nguyen Thi Thao Mai

The current situation of practical pedagogical skills of students in Swimming, Physical Education major, Bac Ninh Sports University

61. Nguyen Ngoc Minh; Ha Minh Hai

Current status of the examination and assessment of physical education subjects at the Center for Physical Education and Sports, Vietnam National University, Hanoi

66. Nguyen Gia Thuan; Nguyen Dai Nhan

Assessing the current situation of human resources of Golf club coaches in Vietnam

70. Vu Thanh Long; Nguyen Thi Thu Hien

Actual situation of using recovery measures for female athletes of the National Youth Team

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

75. Nguyen Van Dong

Phygital – new type of sports in the future

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu; Nguyen Tien Quan

Exercises to improve fitness with rollers

80. Rules of writing and posting.

NHÀ NƯỚC THỂ CHẾ HÓA ĐƯỜNG LỐI THỂ DỤC THỂ THAO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM CÁC GIAI ĐOẠN ĐẦU THẾ KỶ XXI

Trương Quốc Uyên⁽¹⁾

Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra Đường lối thể dục thể thao các giai đoạn đầu thế kỷ XXI, giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2010 và giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2020. Để quản lý, chỉ đạo sự nghiệp phát triển nền TDTT Việt Nam trong các giai đoạn này có kết quả tốt, Nhà nước tiến hành thể chế hóa Đường lối TDTT của Đảng bằng việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật như quyết định, nghị quyết của Chính phủ.

Các lĩnh vực TDTT quần chúng và Thể thao thành tích cao đòi hỏi các hoạt động TDTT trong toàn xã hội phải có hiệu quả tích cực, do đó, Đảng đề ra Đường lối TDTT các giai đoạn đầu thế kỷ XXI và sự thể chế hóa của Nhà nước đường lối này là rất cấp thiết để thực hiện thành công nhiệm vụ đó.

Nhà nước thể chế hóa Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn thứ nhất đầu thế kỷ XXI, từ năm 2001 đến năm 2010.

Nhà nước thể chế hóa Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn thứ nhất đầu thế kỷ XXI dựa trên các quan điểm, chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ hoạt động TDTT trong Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 23/10/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển TDTT đến năm 2010, trong các Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 23 tháng 2 năm 2005 và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX tháng 4 năm 2001.

Nội dung cơ bản thể chế hóa Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện trong Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ:

- Xác định TDTT là một bộ phận quan trọng của công cuộc phát triển đất nước, góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân, bồi dưỡng chất lượng nguồn nhân lực cả về thể chất và tinh thần, phụng sự tích cực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.

- Phát triển nền TDTT Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và nhân dân, tiếp tục tiến hành mạnh mẽ hoạt động xã hội hóa TDTT.

- Kiện toàn hệ thống đào tạo cán bộ TDTT các loại hình, tăng cường đào tạo lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao.

- Hình thành hệ thống nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, y học TDTT.

- Tích cực phát triển TDTT quần chúng, trong đó nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên ở trường học và hoạt động TDTT lực lượng vũ trang.

- Phát triển thể thao thành tích cao cả về số lượng và chất lượng, nhất là những môn thể thao có trong chương trình thi đấu tại Đại hội thể thao Đông Nam Á, Đại hội thể thao Châu Á, Đại hội Olympic, phần đấu Việt Nam là một trong những nước giành được thành tích cao.

- Mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế về thể thao thành tích cao các môn trọng điểm, về đào tạo vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ khoa học, công nghệ TDTT.

Nội dung cơ bản thể chế hóa Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Quyết định số 100-QĐ/TTg ngày 10 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ:

Mục tiêu chung: Mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào TDTT quần chúng ở các xã, phường, thị trấn trong cả nước; Phát huy sức mạnh toàn xã hội chăm lo giáo dục thể chất cho toàn dân, nhất là thế hệ trẻ, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu lao động sản xuất, công tác, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể: Phần đấu đến năm 2010 đạt tỷ lệ từ 23-25% dân số cả nước ta tham gia tập

⁽¹⁾ Nhà nghiên cứu, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

luyện TDTT thường xuyên. Số cán bộ, hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT ở xã, phường, thị trấn trong cả nước được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ TDTT đạt 90%; phát triển mạnh hoạt động TDTT ở các xã, phường, thị trấn trong cả nước, làm cho việc tập luyện TDTT trở thành thói quen, nếp sống hàng ngày của mỗi người dân.

Với những nội dung cơ bản về thể chế hóa Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn thứ nhất đầu thế kỷ XXI nêu trên. Chính phủ đã chỉ đạo công tác TDTT giai đoạn này đạt kết quả tốt, tạo điều kiện thuận lợi nhiều mặt chỉ đạo công tác TDTT giai đoạn tiếp theo.

Nhà nước thể chế hóa Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn thứ hai đầu thế kỷ XXI, từ năm 2011 đến năm 2020

Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn thứ hai đầu thế kỷ XXI, từ năm 2011 đến năm 2020, được đề ra trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ TDTT đến năm 2020 và trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng năm 2016. Nhà nước đã thể chế hóa Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tinh thần của Nghị quyết số 08-NQ/TW bằng Nghị quyết số 16-NQ/CP, ngày 14 tháng 1 năm 2013, của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 16-NQ/CP như sau:

- Tuyên truyền sâu rộng nội dung về phát triển TDTT trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XII năm 2016 và Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Tham mưu cho chính quyền các cấp ban hành các chỉ thị, nghị quyết, tạo chuyển biến tư tưởng, nâng cao nhận thức và hành động về vai trò, tác dụng tích cực của TDTT trong việc nâng cao sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

- Tăng cường hiệu quả quản lý của Nhà nước về TDTT, đổi mới xây dựng và ban hành đồng bộ cơ chế, tổ chức nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ vào hoạt động TDTT.

- Xây dựng và ban hành cơ chế chính sách phát triển kinh tế TDTT, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động kinh doanh dịch vụ TDTT.

- Bổ sung cơ chế, chính sách về tiền lương, tiền công cho đội ngũ vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao. Ban hành xây dựng mới và hoàn thiện các chính sách ưu tiên xét tuyển các VĐV ưu tú sau khi hết năng lực thi đấu vào các trường đại học, cao đẳng TDTT.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Olympic Việt Nam và các tổ chức xã hội nghề nghiệp TDTT; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Chính phủ tổ chức thực hiện thẩm định, xét duyệt quy hoạch sử dụng đất từ năm 2011 đến năm 2020, trong đó bố trí quỹ đất đủ cho các công trình TDTT ở các trường học, xã, phường, thị trấn, khu công nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả GDTC cho học sinh, sinh viên; Nâng cao chất lượng rèn luyện sức khỏe nhân dân; Phát triển các câu lạc bộ TDTT ở cơ sở.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT cấp cơ sở, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc trong lễ hội và hoạt động vui khỏe của dân chúng.

- Phát triển lực lượng VĐV thể thao thành tích cao, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo tài năng thể thao; Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, huấn luyện viên TDTT về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nền TDTT của đất nước.

Nội dung cơ bản, phong phú thể chế hóa Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn thứ hai đầu thế kỷ XXI, từ năm 2011 đến năm 2020, trên đây của Nhà nước đã được Chính phủ chỉ đạo công tác TDTT và đã giành được nhiều thành quả tốt đẹp. Sự nghiệp TDTT Việt Nam ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng.

Trên đây là toàn bộ nội dung cơ bản và toàn diện về quá trình thể chế hóa Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn đầu thế kỷ XXI. Thực tế này chứng tỏ Đảng và Nhà nước có sự quan tâm sâu sắc trong lãnh đạo và chỉ đạo sự nghiệp phát triển TDTT nước ta nhằm thực hiện tư tưởng “Dân cường, quốc thịnh” của Bác Hồ vĩ đại.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 3 -2023
(76)**

